

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1211/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 04-8-2022

V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai.

Ông Nguyễn Thành Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng– Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 194/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2319/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2022; quyết định hoãn phiên tòa số 8837/2022/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc Lam T, sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Số 105 Lô K cư xá B, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 140/30/7 Tổ 55, khu phố 4, đường A, Phường C, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Huang Chiu - L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan).

Địa chỉ: Số 17, hẻm 75, lộ I, Khóm M, phường N, thành phố P, huyện Q, Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trình bày của bà Nguyễn Ngọc Lam T:

Bà và ông Huang Chiu - L, sinh năm 1976 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 22/11/2019. Sau khi kết hôn, ông Huang Chiu - L trở về Đài Loan còn bà vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian

đầu, bà và ông Huang Chiu - L thỉnh thoảng có liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đến năm 2020 thì không còn liên lạc. Nay do thời gian xa cách kéo dài, mâu thuẫn không giải quyết được, khả năng đoàn tụ vợ chồng lại không có nên bà yêu cầu ly hôn với ông Huang Chiu - L để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Lam T khai không có.

Vì bận công việc nên bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Bị đơn là ông Huang Chiu - L, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ: Tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo ngày, giờ và địa điểm mở phiên họp hòa giải, phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thông qua thủ tục ủy thác tư pháp đến Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan theo địa chỉ của bị đơn do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời, yêu cầu ông Huang Chiu - L có văn bản gửi Tòa án trình bày ý kiến về việc bà T khởi kiện yêu cầu ly hôn (văn bản ủy thác tư pháp số 643/TTTPDS-TA30 ngày 08/11/2021). Ngày 01/4/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận được văn bản số 719/BTP-PLQT ngày 22/3/2022; Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện ủy thác tư pháp nêu trên vào ngày 22/01/2022 bằng phương thức gửi hồ sơ ủy thác tư pháp tại đồn công an.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Lam T; Bị đơn Huang Chiu - L đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự quy định về địa vị tố tụng và đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

Về nội dung, Kiểm sát viên phân tích yêu cầu của nguyên đơn xin ly hôn bị đơn là phù hợp và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Lam T, Hội đồng xét xử nhận thấy bà T và ông Huang Chiu - L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy căn cứ vào Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp, khi một trong các bên có yêu cầu ly hôn, Tòa án xem xét, giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn là ông Huang Chiu - L hiện cư trú tại Lãnh thổ Đài Loan nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo

quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Lam T yêu cầu ly hôn ông Huang Chiu - L, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo như bà T trình bày, sau khi kết hôn ông Huang Chiu - L trở về Đài Loan sinh sống, làm việc thỉnh thoảng có liên lạc, trong thời gian này thì phát sinh mâu thuẫn. Mặt khác do thời gian xa cách kéo dài, hoàn cảnh mỗi người mỗi nơi nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, mục đích hôn nhân không đạt được.

Về phía ông Huang Chiu - L, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp cho ông theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông không có phản hồi, cũng không có mặt tại phiên tòa. Điều này cũng chứng tỏ là ông Huang Chiu - L không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này nữa.

Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình. Trong khi vợ chồng bà T và ông Huang Chiu - L mỗi người một nơi, không quan tâm lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T được ly hôn ông Huang Chiu - L.

Con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Ngọc Lam T khai không có.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà Nguyễn Ngọc Lam T được ly hôn ông Huang Chiu - L là phù hợp với thực tế nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Nguyễn Ngọc Lam T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Về phí ủy thác tư pháp và các chi phí tố tụng khác bà Nguyễn Ngọc Lam T chịu theo quy định pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Ngọc Lam T và ông Huang Chiu - L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 121 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Ngọc Lam T.

Quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Ngọc Lam T được ly hôn ông Huang Chiu - L.

Giấy chứng nhận kết hôn 275 do Ủy ban nhân dân quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 22 tháng 11 năm 2019 cho bà Nguyễn Ngọc Lam T và ông Huang Chiu - L không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Ngọc Lam T chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được căn trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0094227 ngày 26/5/2021 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Bà Nguyễn Ngọc Lam T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Huang Chiu - L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND quận D, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên